

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2021/QĐST-VDS

Châu Thành, ngày 13 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Cao Thành Đạt.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên họp: Bà Kim Thị Cẩm Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST-VDS ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 133/2021/QĐST-VDS ngày 30 tháng 8 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Trang Học T, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- ***Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Trần Văn Th, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số xxx, Đường H, Khóm x, Phường x, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 08-3-2021). (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Trang Học V, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Ba Xuyên (nay là Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Cha, mẹ ông Tân là cụ Trang Anh Th, sinh năm 1915 (chết năm 2001) và cụ Dương Thị K, sinh năm 1917 (chết năm 1995). Cụ Th, cụ K không có con riêng, con nuôi, chỉ có 03 (ba) người con chung gồm: Trang Thị Xuân H, sinh năm 1943; Trang Học V, sinh năm 1956 và Trang Học T, sinh năm 1958. Vào năm 1973, ông Văn nói với gia đình là đi Sài Gòn tìm việc làm, kể từ ngày ông

V đi thì gia đình không có tin tức, ông V cũng không liên lạc với gia đình. Sau năm 1975 gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng cũng không có tin tức của ông V. Năm 1996, cụ Thoại đến Văn phòng công chứng số 01 tỉnh Sóc Trăng lập di chúc, nội dung di chúc nêu ông V đã mất tích từ năm 1975, kể từ thời điểm này gia đình cũng không có tin tức của ông V còn sống.

Nay ông Trang Học T yêu cầu tuyên bố ông Trang Học V, sinh năm 1956. Địa chỉ cư trú cuối cùng: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Ba Xuyên (nay là Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) là đã chết.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp giải quyết việc dân sự thì Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Trang Học T, tuyên bố ông Trang Học V, sinh năm 1956. Địa chỉ cư trú cuối cùng: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Ba Xuyên (nay là Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật vụ việc: Ông Trang Học T yêu cầu tuyên bố ông Trang Học V, sinh năm 1956 là đã chết. Ông V có nơi cư trú cuối cùng tại Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Ba Xuyên (nay là Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng). Căn cứ vào Khoản 4 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35 và điểm b Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật vụ việc là “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Cha, mẹ ông T là cụ Trang Anh Th, sinh năm 1915 (chết năm 2001) và cụ Dương Thị K, sinh năm 1917 (chết năm 1995) có 03 (ba) người con chung gồm: Trang Thị Xuân H, sinh năm 1943; Trang Học V, sinh năm 1956 và Trang Học T, sinh năm 1958. Vào năm 1973, ông V nói với gia đình là đi Sài Gòn tìm việc làm, từ đó không có tin tức, gia đình đã đi nhiều nơi tìm kiếm nhưng không biết ông V ở đâu, còn sống hay đã chết. Đến năm 1996, cụ Thoại lập di chúc, nội dung di chúc có nêu là ông V đã mất tích từ năm 1975, kể từ thời điểm này gia đình không có tin tức của ông V còn sống, ông V cũng không liên lạc với gia đình.

[3] Tại Đơn xin xác nhận đề ngày 29-3-2021, Công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xác nhận: “*Ông Trang Học V, sinh năm 1956 hiện không có cư trú tại địa phương và đăng ký thường trú tại Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Địa phương không còn quản lý nhân khẩu trên năm từ 1996 đến nay*”.

[4] Tại điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định trường hợp tuyên bố chết như sau: “*Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống...*”.

[5] Ông V đã biệt tích từ năm 1996 đến ngày ông T có đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết (ngày 08-3-2021) đã 25 năm. Quá trình giải quyết vụ việc Tòa án đã thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố là đã chết đối với ông V trên báo hàng ngày của Trung ương ba số liên tiếp (đăng báo Nhân dân các ngày 09, 10, 11 tháng 4-2021) và phát sóng trên Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong ba ngày liên tiếp (phát sóng trên kênh VTV9 từ ngày 22-4-2021 đến ngày 24-4-2021), đã hết thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo nhưng vẫn không có tin tức xác thực là ông V còn sống.

[6] Từ những phân tích, đánh giá như trên, xét thấy việc ông T yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông V là có căn cứ chấp nhận.

[7] Như đã nhận định, ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ việc của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về lệ phí sơ thẩm: Ông T là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm b Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 372, Điều 391 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Trang Học T về việc yêu cầu tuyên bố ông Trang Học V, sinh năm 1956 là đã chết.

Tuyên bố: Ông Trang Học V, sinh năm 1956. Địa chỉ cư trú cuối cùng: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Ba Xuyên (nay là Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng) là đã chết.

Kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự này có hiệu lực được coi là ngày chết của ông Trang Học V. Các quan hệ về hôn nhân, gia đình, quan hệ tài sản và các quan hệ nhân thân khác của ông Trang Học V được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Trang Học V được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trang Học T được miễn nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Hoàn trả cho ông Trang Học T số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008581 ngày 15-3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Cao Thành Đạt